

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 11-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Hoàng

Bà Trương Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Khắc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L (tên gọi khác: H), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1976, tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn TSD, xã CL, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Vinh (đã chết) và bà Dương Thị Đẹp, sinh năm 1936. Chồng: Không có. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2025 đến ngày 18/3/2025; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2025. (Có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Như T, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đinh Quang V, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Huỳnh Văn N, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 3 năm 2025, Trần Ngọc L thuê

phòng trọ số 06 thuộc dãy nhà trọ của ông Huỳnh Văn Tiến ở tổ dân phố T, phường CL, tỉnh Khánh Hòa để sinh sống. Vào ngày 09/3/2025, do không có tiền đóng tiền phòng trọ và thiếu tiền tiêu xài cá nhân, L nảy sinh ý định đi đến tiệm vàng Kim Khoa 2 ở tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa để lấy trộm tài sản.

Khoảng 09 giờ ngày 09/3/2025, L điều khiển xe mô tô 79Z1-459.52 đi từ phòng trọ của mình đến tiệm vàng Kim Khoa 2. Đến khoảng 09 giờ 03 phút cùng ngày, khi đến tiệm vàng, L đi vào bên trong tiệm rồi nói với bà Nguyễn Thị Như T (chủ tiệm vàng) cho L xem chiếc vòng tay bằng vàng, có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng đang trưng bày bên trong tủ kính. Bà T đồng ý và lấy chiếc vòng tay bằng vàng này đưa cho L xem và đeo vào tay cho L. Lúc này, tại tiệm vàng còn có nhiều người khác đang mua bán vàng nên bà T đi đến nói chuyện với khách hàng khác. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, L thấy bà T có sơ hở, thiếu quan sát nên kéo tay áo khoác che giấu chiếc vòng vàng rồi bỏ đi khỏi tiệm.

Sau đó, L điều khiển xe mô tô mang theo chiếc vòng vàng đi đến tiệm vàng Kim Hưng ở tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, L bán chiếc vòng vàng cho ông Đinh Quang V với giá 28.400.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền L điều khiển xe mô tô mang theo tiền đi về phòng trọ. Sau đó, L trả tiền phòng trọ cho ông I là 1.600.000 đồng, tiêu xài cá nhân 6.000.000 đồng còn lại 20.800.000 đồng thì cất vào cốp xe mô tô 79Z1-459.52.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 01 (một) vòng tay bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng, bên trong có ký hiệu “A HOA” có khối lượng 23,715g trị giá 30.304.978 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCR-HS ngày 21/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Khánh Hòa) đã truy tố bị cáo L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về điều khoản như trên của bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 79Z1-459.52.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, các người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 09/3/2025, tại tiệm vàng Kim Khoa 2 ở tổ dân phố LT, phường CL, tỉnh Khánh Hòa; Trần Ngọc L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút trộm cắp 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng, bên trong có ký hiệu “A HOA” có khối lượng 23,715g của bà Nguyễn Thị Như T trị giá 30.304.978 đồng.

Hành vi của bị cáo L có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 55/CT-VKSCR-HS ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa truy tố bị cáo L về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Quang V và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] *Kiến nghị:* Ngày 09/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh xem xét hành vi của bị cáo L có dấu hiệu tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra làm rõ hành vi của bị cáo L nêu có đủ cơ sở của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Nguyễn Thị Như T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Quang V đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn I không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, màu sơn: Đỏ-nâu, dung tích: 108cm³, số máy: JF66E1078525, số khung: RLHJF5818GY986290, gắn biển số xe: 79Z1-459.52. Đúng tên chủ xe: Trần Ngọc L (tại thời điểm giao nhận xe đã qua sử dụng, xe có 01 gương chiếu hậu, không kiểm tra chất lượng bên trong xe, kèm theo tờ phô tô phiếu trả lời xác minh xe). Đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/3/2025 đến ngày 18/3/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Như T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Quang V đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn I không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, màu sơn: Đỏ-nâu, dung tích: 108cm³, số máy: JF66E1078525, số khung: RLHJF5818GY986290, gắn biển số xe: 79Z1-459.52. Đúng tên chủ xe: Trần Ngọc L (tại thời điểm giao nhận xe đã qua sử dụng, xe có 01 gương chiếu hậu, không kiểm tra chất lượng bên trong xe, kèm theo tờ phô tô phiếu trả lời xác

minh xe). Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực Cam Ranh, thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- Công an phường CL;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công